TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Chí L**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Lệ N**

2**. Bà Nguyễn Thị Thùy N**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Ư** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2023. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 424/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ý N**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 760 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Lưu Tấn P**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 13/338 tổ 6, khu phố Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Ý N trình bày:** Trước đây bà N và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/10/2015.

Lý do xin ly hôn: Bà N trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 hai bên thường xuyên P sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm mà nguyên nhân là do ông P không chăm lo cho gia đình dẫn đến tình cảm rạn nứt, hai bên đã tạo điều kiện hàn gắn Nều lần nhưng không có kết quả nên đã sống ly

thân từ đầu năm 2018 đến nay. Thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Ý N yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Tấn P.

Về con chung: Bà N xác nhận bà và ông P chung sống có 01 người con chung tên Lưu Tấn Lộc, sinh ngày 17/5/2014. Bà N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 16/01/2023 ông Lưu Tấn P trình bày:**

Trước đây bà N và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/10/2015.

Trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên P sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ Nếu năm nay. Thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên ông P đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông P xác nhận ông và bà N chung sống có 01 người con chung tên Lưu Tấn Lộc, sinh ngày 17/5/2014. Ông P đồng ý cho bà N tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà kiên quyết xin ly hôn với ông P, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, mong Hội đồng xét xử chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Ý N và ông Lưu Tấn P là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có làm đơn xin xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ

án:

[2] Bà N và ông P tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/10/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên P sinh mâu thuẫn, bà N đã Nều lần khuyên nhủ và tạo cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông P cũng xác nhận trong quá trình chung sống có Nều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà N. Xét thấy việc chung sống vợ chồng là P sinh từ sự tự nguyện của hai bên, vợ chồng phải biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng giữa bà bà N và ông P đã P sinh Nều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông P.

[3] Về con chung: Bà N và ông P xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lưu Tấn Lộc, sinh ngày 17/5/2014. Bà N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy lời trình bày của bà N thì từ khi vợ chồng ly thân đến nay bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng con nên yêu cầu được nuôi con chung của bà N là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh thực tế và cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Ý N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004698 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ý N với ông Lưu Tấn P.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lưu Tấn Lộc, sinh ngày 17/5/2014 cho bà Nguyễn Ý N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông P được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**:** Buộc bà Nguyễn Ý N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004698 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2023). Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

BÙI CHÍ L